

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Sơn

Ông Triệu Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tiến Tr (tên gọi khác: X), sinh ngày 05/5/1993 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn 3, xã Trà T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn N, sinh năm: 1959 (đã chết) và Lâm Thị Ng, sinh năm: 1960; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 31 tháng 01 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 04/2019/HS-ST.

Tiền sự: ngày 15 tháng 4 năm 2021 bị Công an xã Trà T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh nhau*”, đã nộp phạt xong vào ngày 08 tháng 10 năm 2021.

Nhân thân: ngày 20 tháng 4 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 08/2010/HS-ST.

Ngày 03 tháng 01 năm 2022 bị Công an xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Sử*”

dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Phương Th, sinh ngày 10/5/1995 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã Trà Đ, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú hiện nay: tổ M, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định, con bà Trần Thị L, sinh năm: 1965, chồng: Phạm Văn C, sinh năm: 1994 (Hiện đang chấp hành án về tội: Mua bán trái phép chất ma túy) và có 02 con. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Hồ Văn Ng, sinh năm: 1984. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 1, xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Nông Văn S, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 02, xã Trà Đ, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: khối phố Đồng X, phường Trường Xuân, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Hồ Văn Th, sinh năm: 2002. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 1, xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 30/12/2021, bị cáo Trần Thị Phương Th đang ở nhà mẹ ruột của mình tại tổ M, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My thì gọi điện thoại rủ bị cáo Đỗ Tiến Tr lên xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My để trộm cắp tài sản thì Tr đồng ý. Bị cáo Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 43S5-6114 đi lên gặp Trung ở xã Trà T, sau đó Tr chở Th đi lên xã Trà Bui. Trước khi đi, cả hai chuẩn bị một bao tải màu vàng, một bao tải màu trắng để chứa đồ trộm cắp và một con dao để phòng thân. Khi đến thôn 1, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, Th bảo Tr chở Th đi vào đường hẻm dốc núi đến khu vực có nhà người dân sinh sống. Th và Tr dừng xe đi vào tìm kiếm thanh la, bình sứ trong rẫy keo nhưng không có. Th và Tr quay lại khu vực nhà người dân, lúc này Th nhìn thấy nhà ông Hồ Văn Ng đang đóng cửa nên bị cáo Th giả vờ gọi “*có ai ở nhà không*”, khi không nghe thấy tiếng trả lời thì Th đi vào và lượm một cục đá đập phá chốt khóa cửa, còn bị cáo Tr đứng bên ngoài cảnh giới cho Th. Bị cáo Th vào trong và phát hiện tại góc bên trái của ngôi nhà có 01 nồi đồng, 04 thanh la và 02 bình sứ dùng để đựng rượu nên bị cáo chạy ra bên ngoài nói với Tr “*ở đây có 01 nồi đồng với 04 thanh la và bình sứ*”, nghe vậy Tr

nói “*lấy nhanh rồi về, người dân họ thấy chừ*”. Bị cáo Th quay lại vào nhà lấy 04 thanh la úp chồng lên nồi đồng rồi bỏ vào một cái bao màu vàng, còn 02 bình sứ thì bỏ vào bao nhựa màu trắng có hai quai mang lên lưng rồi đi xuống dốc đến chỗ để xe có bị cáo Tr đang đứng đợi. Sau khi lấy được tài sản, cả hai đi về lại thị trấn Trà My và đến chỗ mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị Kim Th để bán tài sản trộm cắp. Bị cáo Th bán cho bà Thu 02 cái thanh la và 01 cái nồi đồng với giá 700.000 đồng. Bán xong, Th chia cho Tr 350.000 đồng và cả hai quay về nhà mẹ của Th tại tổ M, rồi bị cáo Tr chạy xe xuống huyện Tiên Phước mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi bị cáo Tr quay về thì bị cáo Th lấy xe mô tô mang 02 chiếc thanh la còn lại để tiếp tục đi bán cho bà Th. Tuy nhiên, khi đi trên đường thì bị cáo gặp một người phụ nữ khác đang đi mua phế liệu nên Th bán 02 chiếc thanh la này cho người phụ nữ đó với giá 800.000 đồng, Th chia cho Tr số tiền 400.000 đồng. Còn 02 chiếc bình sứ thì Th vẫn để tại nhà do chưa bán được.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 01/01/2022, bị cáo Trần Thị Phương Th và bị cáo Đỗ Tiến Tr đang ở cùng nhau tại nhà mẹ ruột của bị cáo Thanh thuộc tổ M, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My. Lúc này bị cáo Th có ý định đi trộm cắp tài sản nên hỏi bị cáo Tr “*đi núi không*”, Tr hiểu ý của Th nên trả lời là “*đi*”. Nói xong, bị cáo Tr điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát: 43S5-6114 chở bị cáo Th đi về hướng xã Trà Đốc. Trước khi đi trộm cắp, Thanh và Trung chuẩn bị và mang theo hai bao tải nhựa để đựng các tài sản trộm cắp và một con dao để phòng thân. Khi Tr chở Th đến Km 81, tuyến đường Đông Trường Sơn, thuộc địa phận thôn 2, xã Trà Đốc, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam thì bị cáo Tr thấy nhà ông Nông Văn S đã khóa cửa chính và cổng nên bị cáo Tr nói với bị cáo Th “*nhà ni không có người nê, giờ ni họ đi làm rồi*” thì Th trả lời “*ừ*”, Tr dừng xe bên lề đường rồi bảo Th đứng bên xe để canh chừng, nếu có chủ nhà về thì báo cho Tr biết. Sau đó, Tr đi vào nhà bằng lối đi từ sau vườn. Tr đi vào khu nhà bếp và nhìn thấy trên phen gỗ có giắt một cái báy bằng kim loại, Tr lấy cái báy này cạy phá khóa cửa, làm bẫy chốt cửa bung ra. Sau khi phá được cửa bếp, Tr để cái báy dính xuống nền đất rồi đi vào bên trong, Tr lấy 01 máy bơm nước và 01 máy cưa cầm tay có gắn lưỡi cưa, Tr tiếp tục lấy 01 bao nhựa màu vàng gần đó cất những tài sản vừa trộm cắp vào bao cột lại rồi đem ra để sau nhà bếp. Sau khi trộm cắp tài sản tại khu nhà bếp, bị cáo Tr tiếp tục đi lại cửa chính để vào nhà nhưng cửa chính đã bị khóa, sau đó Tr đi dạo xung quanh nhà thì thấy cửa sổ phòng khách mở hé, Tr liền mở cửa sổ nhảy vào bên trong nhà. Tr vào đây lấy 01 máy rửa xe cao áp, 01 bình dầu gội đầu, 01 chai nước mắt, 106 túi nilon loại túi Zip, 14 gói dầu xả quần áo, 01 sừng động vật rồi bỏ vào bao tải nhựa màu vàng, loại bao 50 kg. Còn 01 cái kéo, 02 sạc pin dự phòng điện thoại, Tr bỏ vào trong túi áo mưa; 01 quạt mini dùng pin thì Tr giấu vào trong người. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo leo qua cửa sổ đem đồ ra bên ngoài. Bị cáo xách hai bao chứa tài sản và cái báy ra chỗ Th đang đứng đợi rồi để tất cả lên xe. Bị cáo Tr tiếp tục lấy bao tải màu xanh mà Tr và Th đã chuẩn bị từ trước, quay lại khu chuồng gà để bắt trộm gà. Khi Trung đang bắt trộm gà thì anh Nông Văn S đi về gần tới nhà, thấy vậy Th liền kêu Tr “*Anh! Có người về kìa*” nhưng do tiếng chó sủa và gà kêu nên Tr không nghe. Sau khi bắt được 03 con gà Tr cho vào bao và cột lại xách ra ngoài. Vừa đi ra, Tr nhìn thấy anh Sáu đang về đến cổng, anh S thấy Tr từ trong chuồng gà đi ra, đồng thời nghe tiếng gà kêu nên nghi ngờ Tr bắt trộm gà. Anh S liền chặn đầu xe, yêu cầu Tr và Th mở bao ra

kiểm tra. Lợi dụng lúc anh Sáu đang mở bao kiểm tra gà, Tr đã nhanh chóng khởi động, điều khiển xe chở Th tẩu thoát đem theo 02 bao tải đựng các tài sản trộm cắp được và bỏ lại bao đựng 03 con gà. Trên đường đi Tr làm rớt cái báy dính không rõ ở vị trí nào. Tr chở Th đến đoạn đường thuộc Km 81+300, tuyến đường Đông Trường Sơn, thuộc địa phận thôn 1, xã Trà Đốc, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam thì Tr dừng xe lại, Tr đem hai bao tải giấu vào bụi cây, sau đó Tr và Th quay trở về nhà mẹ ruột của Th. Đến ngày 03/01/2022, Tr và Th bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

- Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 01/KL-HĐ ngày 21/01/2022 kết luận tài sản ông Nông Văn S bị trộm cắp gồm có: 01 máy bơm nước dạng mô tơ điện; 01 máy cửa điện có gắn lưới cửa; 01 lưới cửa xích; 01 máy rửa xe cao áp; 106 túi nilon loại túi Zip; 01 bình dầu gội đầu, nhãn hiệu Rejoice; 01 chai nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư; 14 gói dầu xả nhãn hiệu Downy; 01 thiết bị sạc pin dự phòng, nhãn hiệu Xmobile, dung lượng 15000 mAh; 01 thiết bị sạc pin dự phòng nhãn hiệu ARUN, dung lượng 5600 mAh; 01 quạt mini màu trắng, nhãn hiệu DP; 01 cái kéo; 01 sừng động vật; 01 con gà trống (gà kiến), lông màu trắng đen, nặng 1,2kg; 01 con gà trống (gà kiến), lông màu đen cam, nặng 1,9kg; 01 con gà mái (gà kiến), lông màu đen vàng, nặng 1,2kg. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.490.000đ (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*)

- Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐ ngày 22/02/2022 kết luận tài sản ông Hồ Văn Ng bị trộm cắp gồm có: 01 nồi làm bằng kim loại đồng, đường kính miệng nồi 34cm, đường kính đáy nồi 40cm, chiều cao thân nồi 14cm, có 2 quai 2 bên, khối lượng 7.8kg; 02 bình sứ (kiểu bình rượu cần), màu vàng sẫm, miệng bình hình tròn, đường kính 10cm, chiều cao 20cm; 03 thanh la có đặc điểm giống nhau có đường kính khoảng 40cm, chiều cao 7cm, khối lượng khoảng 3kg/01 cái; 01 thanh la, đường kính khoảng 40 cm chiều cao 7cm, khối lượng khoảng 3kg. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 23.590.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản của hai lần trộm cắp là 28.080.000đ (*Hai mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-BTM ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Đỗ Tiến Tr, Trần Thị Phương Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Đỗ Tiến Tr: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Tr mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/02/2022).

Đối với Trần Thị Phương Th: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương Th mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nông Văn S đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị hại ông Hồ Văn Ng đã nhận lại 01 nồi đồng và 02 bình sứ. Riêng 04 chiếc thanh la đã bị thất lạc, không thu hồi được nên ông Ngọc yêu cầu bị cáo Đỗ Tiến Tr và Trần Thị Phương Th có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 21.500.000 đồng. Bị cáo Đỗ Tiến Tr đã bồi thường xong số tiền 10.750.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Thị Phương Th bồi thường số tiền còn lại là 10.750.000 đồng cho ông Hồ Văn Ng.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ tài sản bị trộm cắp của bị hại ông Nông Văn S và tài sản trộm cắp còn lại của bị hại ông Hồ Văn Ng, cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My đã trả lại cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với các tài sản trong quá trình điều tra, truy tố đã thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại:

Bị hại ông Nông Văn S vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại ông Hồ Văn Ng trình bày: ông đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại của gia đình bị cáo Đỗ Tiến Tr nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trung và yêu cầu bị cáo Trần Thị Phương Th bồi thường thiệt hại số tiền còn lại cho gia đình ông.

Các bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong hai ngày 30/12/2021 và ngày 01/01/2022 bị cáo Trần Thị Phương Th và bị cáo Đỗ Tiến Tr đã cấu kết với nhau thực 02 lần trộm cắp tài sản của gia đình ông Nông Văn S tại thôn 2, xã Trà Đ với tổng giá trị tài sản là 4.490.000 đồng và gia đình ông Hồ Văn Ng tại thôn 1 xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My với tổng giá trị tài sản là 23.590.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có sự bàn bạc, trao đổi, cấu kết chặt chẽ với nhau trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện cũng như việc chọn địa điểm phạm tội. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội có sự phân công

nhiệm vụ rõ ràng luôn có một người là người thực hành và một người làm nhiệm vụ cảnh giới. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi phạm tội có tổ chức tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 06/CT-VKS-BTM ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì thấy: các bị cáo Đỗ Tiến Tr, Trần Thị Phương Th là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không lo làm ăn, để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân các bị cáo đã lựa chọn việc trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều vào ban ngày, địa điểm phạm tội là các xã vùng cao là nơi sinh sống của người đồng bào dân tộc thiểu số. Các bị cáo nắm bắt được tình hình sinh hoạt của người đồng bào và lợi dụng sơ hở trong cách quản lý tài sản của họ để thực hiện hành vi phạm tội một cách hết sức liêu lĩnh và manh động. Hành vi của bị cáo thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây nên tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt là đối với người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở những vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: trong 2 ngày các bị cáo Trần Thị Phương Th và Đỗ Tiến Tr đã liên tiếp thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Lần phạm tội thứ nhất trộm cắp tại nhà ông Hồ Văn Ng với tổng giá trị 23.590.000 đồng, lần phạm tội thứ hai trộm cắp tại nhà ông Nông Văn S với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.490.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Tiến Tr vào ngày 31/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 04/2019/HS-ST. Ngày 13/3/2021 bị cáo chấp hành xong nhưng đến ngày 30/12/2021 và ngày 01/01/2022 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Tiến Tr còn có nhân thân từng bị xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, khi lượng hình bị cáo Đỗ Tiến Tr phải chịu mức án nặng và nghiêm khắc hơn bị cáo Trần Thị Phương Th.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Thị Phương Th phạm tội lần đầu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, hiện nay là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo Đỗ Tiến Tr có ông, bà nội, ngoại là những người có công với cách mạng và tại phiên tòa người bị hại ông Hồ Văn Ng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Đỗ Tiến Trung đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho người bị hại nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: các bị cáo hiện nay có công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị Kim Th là người mua bán phế liệu đã mua 02 thanh la bằng đồng do các bị cáo trộm cắp. Tại thời điểm mua, bà Thu không biết đó là tài sản có được do phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nông Văn S đã nhận lại toàn bộ tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố ông S có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại ông Hồ Văn Ng đã nhận lại 01 nồi đồng và 02 bình sứ. Riêng 04 chiếc thanh la đã bị thất lạc, không thu hồi được có giá trị theo định giá là 21.500.000 đồng. Ông Ng yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền nêu trên. Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Ng số tiền 10.750.000 đồng. Bị cáo Đỗ Tiến Tr đã bồi thường xong số tiền 10.750.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Phương Th thống nhất bồi thường số tiền còn lại là 10.750.000 đồng cho ông Ng. Xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với tài sản bị trộm cắp tại gia đình ông Nông Văn S, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã trả lại đầy đủ cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 01 nồi làm bằng kim loại đồng, đường kính miệng nồi 34cm, đường kính đáy nồi 40cm, chiều cao thân nồi 14cm, có 2 quai 2 bên, khối lượng 7.8kg và 02 bình sứ (kiểu bình rượu cần), màu vàng sẫm, miệng bình hình tròn, đường kính 10cm, chiều cao 20cm. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã trả lại đầy đủ cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, hiệu Sam sung Galaxy J4 số IMEI 1: 352987100268749, số IMEI 2: 352988100268747 điện thoại có gắn ốp lưng màu đen gắn sim số: 0393567724. Đây là phương tiện phạm tội của bị cáo Trần Thị Phương Th liên lạc với bị cáo Đỗ Tiến Tr trong việc trộm cắp tài sản tại nhà ông Hồ Văn Ng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ổ khoá màu đen, đã bị gỉ sắt, đang trong tình trạng khoá, kích thước ổ khoá (3,2x3,5)cm. Trên bề mặt thân ổ khoá có hai dòng chữ nằm đối diện hai bên “VIỆT-TỆP” và “LOCK”. Trên còng (cầu) khoá có gắn một miếng kim loại, kích thước (2,2x2,5)cm; 01 bản lề cửa có chốt khoá, kích thước bản lề (7x6,5)cm,

bị cong lệch, biến dạng, chốt khoá hình chữ T, chiều dài các cạnh 10cm; 6,5cm; 01 đôi dép nhựa màu đen, có chiều dài 25 cm, chiều rộng 8cm; 01 bao tải nhựa tự chế, kiểu bao dây rút, có dây đeo và dây rút màu xanh liền nhau, bao có màu trắng xanh, chữ in trên mặt bao có màu xanh đậm, bao có chiều dài 50cm, rộng 55cm. Chiều dài miệng bao khi đã rút dây 33 cm; 01 đôi giày lười bằng nhựa màu xanh, chiều dài 25cm, rộng 10cm, trên mặt có in chữ QX Quang Xing. Các vật chứng trên hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 23/6/2022).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đỗ Tiến Tr phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Phương Th là hộ nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Đỗ Tiến Tr áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến Tr, Trần Thị Phương Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Tr 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/02/2022).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thị Phương Th và bị hại ông Hồ Văn Ng, cụ thể: bị cáo Trần Thị Phương Th bồi thường cho ông Hồ Văn Ng số tiền là 10.750.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khoá màu đen, đã bị gỉ sắt, đang trong tình trạng khoá, kích thước ổ khoá (3,2x3,5)cm. Trên bề mặt thân ổ khoá có hai dòng chữ nằm đối diện hai bên “VIỆT-TỆP” và “LOCK”. Trên còng (cầu) khoá có gắn một miếng kim loại, kích thước (2,2x2,5)cm; 01 bảng lề cửa có chốt khoá, kích thước bản lề (7x6,5)cm, bị cong lệch, biến dạng, chốt khoá hình chữ T, chiều dài các cạnh 10cm và 6,5cm; 01 đôi dép nhựa màu đen, có chiều dài 25 cm, chiều rộng 8cm; 01 bao tải nhựa tự chế, kiểu bao dây rút, có dây đeo và dây rút màu xanh liền nhau, bao có màu trắng xanh, chữ in trên mặt bao có màu xanh đậm, bao có chiều dài 50cm, rộng 55cm. Chiều dài miệng bao khi đã rút dây 33 cm; 01 đôi giày lười bằng nhựa màu xanh, chiều dài 25cm, rộng 10cm, trên mặt có in chữ QX Quang Xing.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, hiệu Sam sung Galaxy J4 số IMEI 1: 352987100268749, số IMEI 2: 352988100268747 điện thoại có gắn ốp lưng màu đen gắn sim số: 0393567724.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 23/6/2022).

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Tiến Tr phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị Phương Th.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tuấn Sơn

Triệu Văn Quý

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Quảng Đinh Thị Hồng Thủy

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Quảng Đinh Thị Hồng Thủy Phạm Thị Hồng Chi

